

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 09-TC/TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1992

THÔNG TƯ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn thực hiện về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tiểu ngạch biên giới

Thi hành Quyết định số 115/HĐBT ngày 9-4-1992 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tiểu ngạch biên giới, căn cứ Nghị định 110/HĐBT ngày 31-3-1992 quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của Hội đồng bộ trưởng, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tiểu ngạch biên giới như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ VÀ ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ

1. Đối tượng chịu thuế:

Tất cả hàng hoá được phép xuất nhập khẩu tiểu ngạch biên giới phù hợp với các quy định của Hội đồng bộ trưởng về xuất, nhập khẩu tiểu ngạch ở từng vùng biên giới đều là đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tiểu ngạch biên giới.

Hàng là quà biếu, quà tặng, hàng có tính chất thăm nhân thân của đồng bào dân tộc biên giới vượt quá tiêu chuẩn định mức miễn thuế do Tổng cục Hải quan quy định, đều là đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tiểu ngạch biên giới.

2- Đối tượng nộp thuế:

Cư dân tại khu vực biên giới mua bán hàng hoá qua biên giới, các doanh nghiệp nhỏ tham gia xuất nhập khẩu các mặt hàng như quy định tại điểm 1, Điều 1 quyết định 115/HĐBT ngày 9-

4-1992 của Hội đồng bộ trưởng đều là đối tượng nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tiêu ngạch biên giới.

II. BIỂU THUẾ

1. Đối với các mặt hàng xuất nhập khẩu tiêu ngạch có trong danh mục biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu chính ngạch thì áp dụng thuế suất trong biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định kèm theo Nghị định 110-HĐBT ngày 31-3-1992 của hội đồng bộ trưởng (xem biểu thuế một số mặt hàng chính được trích từ biểu thuế xuất nhập khẩu chính ngạch kèm theo Thông tư này).

Riêng các mặt hàng xuất, nhập khẩu tiêu ngạch có trong danh mục biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu chính ngạch có thuế suất dưới 5% thì áp dụng thống nhất 5%.

2. Các mặt hàng xuất nhập khẩu tiêu ngạch biên giới không có trong danh mục biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu kèm theo Nghị định 110-HĐBT thì áp dụng thuế suất thống nhất 5%.

III. GIÁ TÍNH THUẾ, TỶ GIÁ TÍNH THUẾ VÀ CÁCH TÍNH THUẾ

1. Giá tính thuế:

a) Về nguyên tắc, giá tính thuế là giá theo hợp đồng. Tuy nhiên chỉ thực hiện được khi hợp đồng này có đầy đủ tính chất pháp lý như quy định tại Pháp lệnh hợp đồng Kinh tế ký ngày 29-9-1989 của Hội đồng Nhà nước và Nghị định số 17/HĐBT ngày 16-1-1990 của Hội đồng bộ trưởng quy định chi tiết thi hành pháp lệnh hợp đồng Kinh tế.

b) Trường hợp giá trên hợp đồng thấp hơn bảng giá tối thiểu hoặc hợp đồng không đủ tính chất pháp lý và tất cả các trường hợp mua bán trao đổi không có hợp đồng thì giá tính thuế xuất nhập khẩu tiêu ngạch là giá trong bảng giá tối thiểu do Bộ Tài chính quy định (xem bảng giá một số mặt hàng chính được trích từ hàng giá tối thiểu do Bộ Tài chính quy định tại Quyết định số ... TC/TCT ngày... năm 1992).

c) Đối với những mặt hàng không có trong bảng giá tối thiểu do Bộ Tài chính quy định căn cứ vào nguyên tắc xác định giá quy định tại Quyết định số... TC/TCT ngày... tháng... năm 1992. Cục thuế phối hợp với hải quan tỉnh xây dựng mức giá tối thiểu áp dụng cho việc tính và thu thuế xuất nhập khẩu tiêu ngạch ở địa phương mình.

2. Tỷ giá tính thuế:

Tỷ giá tính thuế là tỷ giá được quy định trên cơ sở tỷ giá mua vào giữa đồng tiền Việt Nam với tiền nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.

3. Cách tính thuế:

- Căn cứ vào số lượng hàng hoá xuất nhập khẩu tiểu ngạch biên giới đã được hải quan kiểm hoá xác nhận trên tờ khai hàng hoá xuất nhập khẩu tiểu ngạch.

- Căn cứ vào thuế suất tại biểu thuế.

- Căn cứ vào giá tính thuế và tỷ giá tính thuế để xác định số thuế phải nộp theo công thức sau:

Số lượng Giá tính thuế Tỷ giá Thuế

Số thuế = hàng hoá thực x (bảng ngoại x tính thuế x suất

phải nộp xuất khẩu tệ)

(nhập khẩu)

IV. CHẾ ĐỘ NỘP THUẾ

1. Thời gian nộp thuế: Tất cả hàng hoá được phép xuất nhập khẩu tiểu ngạch biên giới đều phải nộp thuế ngay tại cửa khẩu, trước khi mang hàng qua biên giới theo đúng quy định tại Điều 5 Quyết định 115-HĐBT ngày 9-4-1992 của Hội đồng bộ trưởng.

2. Biên lai nộp thuế: Khi thu thuế, cơ quan thuế phải viết biên lai. Biên lai thu thuế tiểu ngạch biên giới được lập 4 liên (theo mẫu đính kèm).

- 1 liên lưu kèm tờ khai tại cơ quan thu thuế

- 1 liên lưu tại cuống biên lai.

- 2 liên giao cho người nộp thuế. Trong đó 1 liên để người nhập khẩu mang hàng trên đường hoặc lưu hàng tại kho, liên còn lại giao cho người mua lại số hàng hoá đã được nhập khẩu để họ sử dụng trong quá trình vận chuyển hàng hoá đã nộp thuế.

Riêng đối với hàng xuất khẩu tiểu ngạch thì người nộp thuế chỉ được cấp một liên.

Biên lai thu thuế được phát hành theo mẫu thống nhất (có mẫu đính kèm) do Bộ Tài chính phát hành. Đối với một số địa phương có nguồn thu lớn như: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Bộ Tài chính uỷ quyền cho Cục thuế tỉnh tổ chức việc in ấn biên lai thu thuế và tờ khai hàng hoá xuất nhập khẩu tiểu ngạch biên giới theo mẫu quy định để tổ chức việc thu thuế được kịp thời.

Trong khi chưa in kịp biên lai theo mẫu mới, các địa phương được tạm thời sử dụng biên lai thu tiền mẫu 01 T11AA/91 và phải đóng thêm dấu "tiểu ngạch biên giới" để thu thuế và vận chuyển hàng hoá đã nộp thuế.

Số tiền thuế thu được cuối mỗi ngày, tổ chức thu thuế phải nộp toàn bộ số thuế thực thu trong ngày vào kho bạc. Đối với một số cửa khẩu có số thu lớn, các địa phương có thể bố trí để kho bạc cử cán bộ trực tiếp thu tiền thuế tại cửa khẩu sau khi cơ quan thuế viết biên lai thu thuế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức các lực lượng phối hợp:

Trên cơ sở quy định tại Điều 8 của Quyết định số 115-HĐBT ngày 09 tháng 4 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban nhân dân các tỉnh có biên giới trong việc tổ chức lực lượng phối hợp thu thuế xuất nhập khẩu tiểu ngạch biên giới cần bổ sung thêm lực lượng công an và bộ đội biên phòng tại các trạm thu thuế ở cửa khẩu.

2. Xây dựng quy chế tổ chức thu thuế:

Để việc tổ chức thu thuế xuất nhập khẩu tiểu ngạch biên giới được thống nhất giữa các lực lượng phối hợp, Ủy ban nhân dân các tỉnh nghiên cứu ban hành quy chế tổ chức quản lý thu thuế xuất nhập khẩu tiểu ngạch biên giới ở địa phương mình, trong đó phân định rõ chức năng nhiệm vụ, và quyền hạn của từng lực lượng phối hợp theo các nguyên tắc sau đây:

- Bộ đội biên phòng: Có trách nhiệm quản lý và làm thủ tục xuất nhập cảnh cho người qua lại biên giới theo đúng các quy định của Nhà nước.
- Hải quan: Có trách nhiệm phát tờ khai kê khai hàng hoá kiểm soát, kiểm hoá hàng hoá xuất nhập khẩu và xác nhận vào tờ khai của chủ hàng qua lại biên giới.
- Cơ quan thuế: Căn cứ kết quả kiểm hoá của hải quan để có trách nhiệm viết biên lai thu thuế theo đúng số lượng hàng hoá, giá tính thuế và thuế suất quy định.
- Công an: Có trách nhiệm bảo vệ trật tự, an toàn ở khu vực cửa khẩu.

3. Việc thu thuế xuất nhập khẩu tiểu ngạch cần được xây dựng và quy định theo một trình tự khoa học, bảo đảm thuận tiện an toàn trật tự cho chủ hàng, đồng thời bảo đảm sự phối hợp thống nhất giữa các lực lượng trong quá trình thu thuế.